

UBND THÀNH PHỐ HUẾ  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3064** /SXD-QLN&TTBĐS

Huế, ngày **27** tháng 6 năm 2025

V/v Thực hiện công bố thông tin  
Quý II năm 2025 về Nhà ở và thị  
trường bất động sản

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố và của Bộ Xây dựng tại Công văn số 5154/BXD-QLN ngày 13/06/2025 về việc thực hiện việc công bố thông tin Quý II năm 2025 về nhà ở và thị trường bất động sản, Sở Xây dựng thành phố Huế đã có Công văn số 2850/SXD-QLN&TTBĐS ngày 18/6/2025 gửi đến các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư dự án bất động sản trên địa bàn thành phố đề nghị cung cấp, báo cáo số liệu thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản Quý II năm 2025 gửi về Sở Xây dựng. Trên cơ sở số liệu báo cáo của các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, theo ủy quyền của UBND thành phố Huế, Sở Xây dựng thực hiện công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản Quý II năm 2025 cụ thể như sau:

1. Thực hiện thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.

- Ngày 15/5/2025, UBND thành phố Huế ban hành Quy chế Phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố kèm theo Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 15/5/2025.

- Thực hiện theo quy chế phối hợp, định kỳ hàng quý Sở Xây dựng đều tiến hành thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ gửi báo cáo về Bộ Xây dựng, UBND thành phố theo hình thức báo cáo giấy, đồng thời công bố lên Website của Sở Xây dựng. Đối với việc cập nhật, công bố thông tin trên Hệ thống phần mềm dùng chung đến nay vẫn chưa thực hiện được vì chưa được bàn giao, phân quyền và cấp tài khoản sử dụng, bên cạnh đó là cán bộ, nhân viên chuyên trách vẫn chưa được tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm để thực hiện báo cáo trên Hệ thống phần mềm dùng chung.

2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản Quý II năm 2025:

2.1. Các văn bản do Ủy ban nhân dân thành phố Huế, cơ quan có thẩm quyền thuộc thành phố ban hành đối với hoạt động kinh doanh bất động sản:

- Ngày 11/4/2025, UBND thành phố Huế đã ban hành Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 quy định khu vực chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở phải xây dựng nhà ở để bán, cho thuê mua, cho thuê hoặc được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền để cá nhân tự xây dựng nhà ở trên địa bàn Thành phố Huế.

- Thực hiện Thông báo số 256/TB-VPCP ngày 23/5/2025 của Văn phòng Chính phủ kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp nghe báo cáo về tình hình thị trường bất động sản, UBND thành phố Huế đã có Công văn

số 7029/UBND-XD ngày 04/6/2025 chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện.

- Thực hiện Thông báo số 294/TB-VPCP ngày 9/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về tình hình thị trường Bất động sản, UBND thành phố Huế đã có Công văn số 7936/UBND-XD ngày 20/6/2025 chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện; Sở Xây dựng chủ trì, theo dõi, báo cáo UBND thành phố giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, UBND thành phố Huế đã có Công văn số 7880/UBND-KSTT ngày 20/6/2025 giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định nêu trên, tham mưu Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

## 2.2. Tình hình ban hành các chương trình, kế hoạch phát triển nhà.

- Ngày 13/5/2025, UBND thành phố Huế ban hành Quyết định số 1364/QĐ-UBND phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở thành phố Huế đến năm 2030. Hiện nay, Sở Xây dựng đang phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện. Dự kiến Sở Xây dựng sẽ báo cáo UBND thành phố xem xét, trình HĐND thành phố thông qua trong Quý III/2025.

## 2.3. Tình hình chung của thị trường bất động sản tại địa phương:

Thị trường bất động sản trong Quý II năm 2025 nhìn chung chưa có dấu hiệu khởi sắc rõ rệt, thống kê trên cơ sở số liệu do các đơn vị, chủ đầu tư báo cáo thì lượng giao dịch đất nền, nhà ở trong khu dân cư hiện hữu và tại các dự án bất động sản không tăng so với Quý I năm 2025.

*(Cụ thể xem tại Phụ lục kèm theo Công văn này)*

## 2.4. Khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản trên địa bàn, đề xuất giải pháp tháo gỡ (nếu có).

Thời gian qua, mặc dù Chính phủ đã có những động thái quyết liệt tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho hàng loạt dự án, Ngân hàng Nhà nước hạ lãi suất điều hành, liên tục giảm lãi suất huy động để có thể hạ lãi suất cho vay..., tuy nhiên các chính sách này vẫn chưa thực sự thấm thấu vào thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng tín dụng trong quý II/2025 vẫn chưa thấy có dấu hiệu tốt lên so với quý I/2025. Kênh huy động vốn qua trái phiếu doanh nghiệp vẫn chưa thực sự phục hồi.

Hiện nay, một số dự án BĐS trên địa bàn thành phố vẫn đang tồn tại một số khó khăn như: vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB, một số dự án gặp vướng mắc về pháp lý bao gồm việc xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất, thủ tục giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận QSDĐ, xác nhận đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai và đặc biệt là các khó khăn về nguồn vốn (vốn tín

dụng ngân hàng, vốn trái phiếu doanh nghiệp, vốn từ thị trường chứng khoán và vốn huy động từ khách hàng).

Ngày 19/5/2025, Bộ Tài chính đã có Công văn số 6784/BTC-ĐT về việc chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo nguyên tắc, giải pháp dự kiến tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho một số dự án tồn đọng, kéo dài; theo đó, UBND thành phố Huế đã chỉ đạo các Sở, Ban ngành khẩn trương nghiên cứu, rà soát tổng hợp các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư ngoài ngân sách và đề xuất giải pháp tháo gỡ. Hy vọng sau khi Dự thảo Nguyên tắc, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho dự án được Chính phủ thông qua sẽ giúp cho địa phương giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho một số dự án tồn đọng, kéo dài nhằm khơi thông dòng vốn, phát triển thị trường bất động sản lành mạnh.

3. Báo cáo tình hình triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” và thực hiện gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội trên địa bàn:

- Ngày 04/4/2025, UBND thành phố Huế ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND Triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” của Chính phủ trên địa bàn thành phố Huế năm 2025 và giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu phân đầu trong năm 2025 khởi công và chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án nhà ở xã hội độc lập và nhà ở xã hội trên quỹ đất 20% các dự án nhà ở thương mại (*cụ thể có danh mục dự án kèm theo*); khởi công và chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án nhà ở xã hội độc lập và nhà ở xã hội trên quỹ đất 20% các dự án nhà ở thương mại giai đoạn từ năm 2026-2030 đảm bảo số lượng căn hộ hoàn thành qua các năm theo Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, UBND thành phố cũng chỉ đạo các Sở, Ban ngành tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được giao để đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Đề án, đồng thời chỉ đạo Chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, khẩn trương triển khai đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội độc lập và nhà ở xã hội trên quỹ đất 20% của các dự án nhà ở thương mại theo tiến độ được phê duyệt; trường hợp Chủ đầu tư không thực hiện thì thu hồi quỹ đất 20% để lựa chọn, giao cho các Chủ đầu tư khác thực hiện.

Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan (*cụ thể là thủ tục lựa chọn nhà đầu tư dự án nhà ở xã hội thông qua hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất mất rất nhiều thời gian; đối với nhóm dự án đã cho chủ đầu tư công tác chuẩn bị dự án còn chậm và kéo dài; một số dự án khác gặp vướng mắc trong đề xuất lựa chọn chính sách ưu đãi chủ đầu tư theo quy định cũ tại Luật Nhà ở 2013 và quy định mới tại Luật Nhà ở 2023...vv*) dẫn đến kết quả triển khai Đề án vẫn còn chậm so kế hoạch đã đề ra. Theo đó, UBND thành phố cũng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, khẩn trương khắc phục, xử lý các khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án.

- Tình hình thực hiện gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội: NHNN thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng để tham gia các cuộc họp của NHNN Việt Nam, UBND thành phố về triển khai phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn theo Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 – 2030”; kịp thời thông tin khi có dự án nhà ở xã hội được công bố; đề xuất sửa đổi cho phù hợp với thực tế triển khai. NHNN thành phố và Sở Xây dựng cũng đã phối hợp tổ chức buổi làm việc giữa các ngân hàng và các doanh nghiệp là chủ đầu tư đang tham gia xây dựng các dự án nhà ở xã hội (NOXH) trên địa bàn nhằm tăng cường khả năng tiếp cận vốn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cho vay xây dựng các dự án nhà ở xã hội.

Trong Quý II năm 2025, trên địa bàn thành phố Huế hiện chỉ có 01 dự án nhà ở xã hội độc lập đang triển khai xây dựng phân hạ tầng kỹ thuật. Sắp tới, Sở Xây dựng sẽ phối hợp với Ngân hàng hướng dẫn Nhà đầu tư đăng ký để được tiếp cận vốn cho vay nhà ở xã hội.

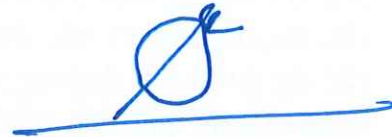
Vậy, Sở Xây dựng thành phố Huế kính báo cáo Bộ Xây dựng kết quả thực hiện việc công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản Quý II năm 2025 trên địa bàn thành phố Huế theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND thành phố (để b/c);
- GD và các PGĐ Sở;
- Website Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLNN&TTBĐS




**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Tiến Minh**

## PHỤ LỤC

(Đính kèm Công văn số: **3064** /SXD-QLN&TTBĐS ngày **27**/6/2025 của Sở  
Xây dựng thành phố Huế)

### I. Tổng hợp số liệu báo cáo trong Quý II/2025

#### 1. Về dự án phát triển nhà ở thương mại

Biểu 1

| STT | Dự án nhà ở TM |          |           |                 |                         |                        |         |                     |
|-----|----------------|----------|-----------|-----------------|-------------------------|------------------------|---------|---------------------|
|     | Tên Dự án      | Địa điểm | Quy mô    |                 | Đã được chấp thuận CTĐT | Đã lựa chọn Nhà đầu tư |         |                     |
|     |                |          | Diện tích | Tổng mức đầu tư |                         | Đấu thầu               | Đấu giá | Chỉ định nhà đầu tư |
|     |                |          |           |                 |                         |                        |         |                     |
|     |                |          |           |                 |                         |                        |         | -                   |

Biểu 2

| Đơn vị báo cáo                                              | Dự án nhà ở TM          |                         |                             |                           |                         |                             |                                                |                         |                             |                      |                         |                             |
|-------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|-----------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------------|
|                                                             | Được cấp phép trong quý |                         |                             | Đang triển khai trong quý |                         |                             | Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong quý |                         |                             | Hoàn thành trong quý |                         |                             |
|                                                             | Số lượng dự án          | Số lượng chung cư (căn) | Số lượng nhà riêng lẻ (căn) | Số lượng dự án            | Số lượng chung cư (căn) | Số lượng nhà riêng lẻ (căn) | Số lượng dự án                                 | Số lượng chung cư (căn) | Số lượng nhà riêng lẻ (căn) | Số lượng dự án       | Số lượng chung cư (căn) | Số lượng nhà riêng lẻ (căn) |
| Công ty Cổ phần An Invest                                   |                         |                         |                             | 01                        | 497                     |                             | 01                                             |                         | 106                         |                      |                         |                             |
| Công ty Cổ phần APECLAND Huế                                |                         |                         |                             |                           |                         |                             | 01                                             |                         | 226                         |                      |                         |                             |
| Công ty Cổ phần ARIYANA Vĩ Dạ                               |                         |                         |                             | 01                        |                         | 46                          | 01                                             |                         | 46                          |                      |                         |                             |
| Công ty CPĐT và PT BĐS Cotana Capital                       |                         |                         |                             |                           |                         |                             | 01                                             |                         | 663                         |                      |                         |                             |
| Công ty CP Đầu tư IMG Huế                                   |                         |                         |                             | 01                        |                         | 168                         | 01                                             |                         | 658                         |                      |                         |                             |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn IUC – Công ty Cổ phần Tập đoàn BGI |                         |                         |                             |                           |                         |                             | 01                                             |                         | 190                         |                      |                         |                             |

|                                                  |   |   |   |    |     |     |    |  |       |  |  |  |
|--------------------------------------------------|---|---|---|----|-----|-----|----|--|-------|--|--|--|
| Công ty CP<br>Phát triển và<br>Đầu tư Đồng<br>Đa |   |   |   | 01 | 669 |     |    |  |       |  |  |  |
| <b>Tổng</b>                                      | - | - | - | 03 | 497 | 214 | 06 |  | 1.889 |  |  |  |

**2. Về dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở (đất nền)**

| Đơn vị<br>báo cáo | Dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở |                     |                           |                     |                      |                     |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------|---------------------|----------------------|---------------------|
|                   | Được cấp phép mới trong quý                                                   |                     | Đang triển khai trong quý |                     | Hoàn thành trong quý |                     |
|                   | Số lượng dự án                                                                | Số lượng<br>(ô/nền) | Số lượng dự<br>án         | Số lượng<br>(ô/nền) | Số lượng dự<br>án    | Số lượng<br>(ô/nền) |
|                   | -                                                                             | -                   | -                         | -                   | -                    | -                   |
| <b>Tổng</b>       | -                                                                             | -                   | -                         | -                   | -                    | -                   |

**3. Về dự án nhà ở xã hội**

**3.1. Số liệu về các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên địa bàn**

| T<br>T | Dự án nhà ở xã<br>hội                                             | Dự án đang triển khai trong quý               |                                    |                                              |                                            |                                    |                                      |                                    |                                                                        |                                    |                          |                                    |
|--------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------|------------------------------------|
|        |                                                                   | Dự án được chấp<br>thuận chủ trương<br>đầu tư |                                    |                                              | Dự án được<br>cấp<br>giấy phép<br>xây dựng |                                    | Dự án đang<br>triển khai<br>xây dựng |                                    | Dự án đủ<br>điều kiện<br>bán nhà ở<br>hình thành<br>trong tương<br>lai |                                    | Dự án hoàn<br>thành      |                                    |
|        |                                                                   | Tổng<br>g số<br>dự<br>án                      | Tổng<br>số<br>lượng<br>g căn<br>hộ | Tổng<br>mức<br>đầu<br>tư<br>(tỷ<br>đồng<br>) | Tổng<br>g số<br>dự<br>án                   | Tổng<br>số<br>lượng<br>g căn<br>hộ | Tổng<br>g số<br>dự<br>án             | Tổng<br>số<br>lượng<br>g căn<br>hộ | Tổng<br>g số<br>dự<br>án                                               | Tổng<br>số<br>lượng<br>g căn<br>hộ | Tổng<br>g số<br>dự<br>án | Tổng<br>số<br>lượng<br>g căn<br>hộ |
| (1)    | (2)                                                               | (3)                                           | (4)                                | (5)                                          | (6)                                        | (7)                                | (8)                                  | (9)                                | (10)                                                                   | (11)                               | (12)                     | (13)                               |
| 1      | Nhà ở xã hội cho<br>người thu nhập<br>thấp tại khu vực đô<br>thị  |                                               |                                    |                                              | 01                                         | 720                                | 02                                   | 1.805                              | 01                                                                     | 210                                |                          |                                    |
| 2      | Nhà ở xã hội cho<br>công nhân Khu<br>công nghiệp, Khu<br>chế xuất | 01                                            | 898                                | 578                                          |                                            |                                    |                                      |                                    |                                                                        |                                    |                          |                                    |

3.2. Số liệu về các dự án nhà ở xã hội đủ điều kiện vay gói 120 nghìn tỷ đã được UBND thành phố công bố trên Cổng thông tin điện tử

| STT | Tên và địa điểm XD dự án | Số văn bản công bố | Chủ đầu tư | Quy mô dự án                |                      |                         |                           | Tiến độ thực hiện dự án |            |                               | Như cầu vay vốn (tỷ đồng) | Tình hình giải ngân (tỷ đồng) |
|-----|--------------------------|--------------------|------------|-----------------------------|----------------------|-------------------------|---------------------------|-------------------------|------------|-------------------------------|---------------------------|-------------------------------|
|     |                          |                    |            | Diện tích đất xây dựng (m2) | Tổng số căn hộ/nhà ở | Tổng diện tích sàn (m2) | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Khởi công               | Hoàn thành | Tiến độ đến thời điểm báo cáo |                           |                               |
|     | Tổng cộng                |                    |            |                             |                      |                         |                           |                         |            |                               |                           |                               |
|     |                          |                    |            |                             |                      |                         |                           |                         |            |                               |                           |                               |
|     |                          |                    |            |                             |                      |                         |                           |                         |            |                               |                           |                               |

#### 4. Về dự án du lịch nghỉ dưỡng

Biểu 1

| STT         | Dự án du lịch nghỉ dưỡng |          |           |                              |                         |                        |
|-------------|--------------------------|----------|-----------|------------------------------|-------------------------|------------------------|
|             | Tên Dự án                | Địa điểm | Quy mô    |                              | Đã được chấp thuận CTĐT | Đã lựa chọn Nhà đầu tư |
|             |                          |          | Diện tích | Tổng mức đầu tư (triệu đồng) |                         |                        |
|             |                          |          |           |                              |                         |                        |
| <b>Tổng</b> | -                        | -        | -         | -                            | -                       | -                      |

Biểu 2

| Đơn vị báo cáo | Dự án du lịch nghỉ dưỡng |                      |                        |                                 |                 |                      |                        |                                 |                |                      |                        |                                 |
|----------------|--------------------------|----------------------|------------------------|---------------------------------|-----------------|----------------------|------------------------|---------------------------------|----------------|----------------------|------------------------|---------------------------------|
|                | Được cấp phép            |                      |                        |                                 | Đang triển khai |                      |                        |                                 | Hoàn thành     |                      |                        |                                 |
|                | Số lượng dự án           | Căn hộ du lịch (căn) | Biệt thự du lịch (căn) | Văn phòng kết hợp lưu trú (căn) | Số lượng dự án  | Căn hộ du lịch (căn) | Biệt thự du lịch (căn) | Văn phòng kết hợp lưu trú (căn) | Số lượng dự án | Căn hộ du lịch (căn) | Biệt thự du lịch (căn) | Văn phòng kết hợp lưu trú (căn) |
|                | -                        | -                    | -                      | -                               | -               | -                    | -                      | -                               | -              | -                    | -                      | -                               |
| <b>Tổng</b>    | -                        | -                    | -                      | -                               | -               | -                    | -                      | -                               | -              | -                    | -                      | -                               |

#### 5. Giá bán và cho thuê nhà ở và một số loại hình bất động sản khác

| Đơn vị báo cáo                         | Giá bán (triệu đồng/căn) |          |         |              | Giá cho thuê (triệu đồng) |                     |                               |                          |              |
|----------------------------------------|--------------------------|----------|---------|--------------|---------------------------|---------------------|-------------------------------|--------------------------|--------------|
|                                        | Nhà ở riêng lẻ           | Chung cư | Đất nền | Nhà ở xã hội | Văn phòng                 | Mặt bằng thương mại | Khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng | Bất động sản công nghiệp | Nhà ở xã hội |
| Công ty CP ĐT và PT BĐS Cotana Capital | 3.755~6.877              |          |         | 687~1.075    |                           |                     |                               |                          |              |

|                                      |       |  |  |  |      |  |  |           |  |
|--------------------------------------|-------|--|--|--|------|--|--|-----------|--|
| Công ty CP<br>BDS Minh<br>Điền Vital |       |  |  |  | 0,19 |  |  |           |  |
| Công ty CP<br>Đầu tư IMG<br>Huế      | 9.600 |  |  |  |      |  |  |           |  |
| KCN Phú Bài                          |       |  |  |  |      |  |  | 1,24~1,62 |  |
| KCN Phong<br>Điền                    |       |  |  |  |      |  |  | 0,96~1,48 |  |
| KCN Tứ Hạ                            |       |  |  |  |      |  |  | 1,61      |  |
| KKT Chân Mây<br>– Lăng Cô            |       |  |  |  |      |  |  | 1,48      |  |

#### 6. Về lượng giao dịch BĐS, chứng chỉ môi giới BĐS

| Đơn vị báo cáo                               | Số lượng<br>chứng chỉ<br>MG được cấp<br>(chứng chỉ) | Lượng giao dịch BĐS |                 |                         |                                     | Ghi chú |
|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|-----------------|-------------------------|-------------------------------------|---------|
|                                              |                                                     | Chung cư<br>(căn)   | Đất nền<br>(lô) | Nhà ở riêng lẻ<br>(căn) | Tổng giá trị giao<br>dịch<br>(đồng) |         |
| Công ty CP<br>Đầu tư IMG<br>Huế              |                                                     |                     |                 | 02                      | 19.200.000.000                      |         |
| Công ty CP ĐT<br>và PT BĐS<br>Cotana Capital |                                                     | 29                  |                 | 17                      | 124.455.083.926                     |         |
| <b>Tổng</b>                                  | <b>-</b>                                            | <b>29</b>           | <b>-</b>        | <b>19</b>               | <b>143.655.083.926</b>              |         |

#### 7. Tồn kho bất động sản

Tồn kho bất động sản là số lượng bất động sản của dự án đủ điều kiện đưa vào giao dịch theo quy định của pháp luật nhưng chưa giao dịch trong kỳ báo cáo: **1.132 căn.**